

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày: 21 - 01 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Định.

Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Giới và bà Phạm Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 363/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 416/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T** – sinh ngày 06/10/1981, tại Hải Phòng; nơi cư trú: tổ 3, khu 4, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng D và bà: Phan Thị V; Có chồng là Trần Hải S và có 01 con; sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: ngày 18/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 36 tháng tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Ngày 31/8/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011. Ngày 20/5/2009, đã thi hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 22/10/2021, tạm giữ đến ngày 27/10/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức V** – sinh ngày 12/02/1976, tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: tổ 6, khu 3B, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Đỗ Thị H và có 02 con; lớn sinh năm 2004 và nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: ngày 13/10/2011, bị Công an phường Giếng Đáy xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”. Đã nộp phạt ngày 17/10/2011.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/10/2021, tạm giữ đến ngày 27/10/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị L** – sinh ngày 05/11/1980, tại Bắc Ninh; nơi cư trú: tổ 5, khu 10, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Nguyễn Đắc M và bà: Nguyễn Thị L; có chồng là Vũ Văn M và có 02 con; Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/10/2021, tạm giữ đến ngày 27/10/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lương Thế H** – sinh ngày 20/12/1971, tại Diễn Châu, Nghệ An; nơi ĐKHKTT: xóm 7, xã M, Huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: tổ 7, khu 10, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Quốc V (đã chết) và bà: Đặng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị M và có 02 con; Lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/10/2021, tạm giữ đến ngày 27/10/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phạm Viết C** – sinh ngày 02/10/1989, tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKHKTT: thôn N, xã S, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện nay: tổ 6, khu 10, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Viết H và bà: Vũ Thị L; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/10/2021, tạm giữ đến ngày 27/10/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Vũ Thị L** – sinh ngày 05/11/1968, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKHKTT: tổ 3, khu 6, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: thôn Tân Tiến, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Viết H và bà: Bùi Thị T; có chồng là Ngô Văn H (đã ly hôn) và có 02 con; Lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/10/2021, tạm giữ đến ngày 27/10/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu H** – sinh ngày 06/11/1980, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 2, khu 10, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công K và bà: Trần Thị M; có chồng là Lương Thế H và có 02 con; lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 22/10/2021, tạm giữ đến ngày 27/10/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Nguyễn Thị C** – sinh ngày 01/01/1973, tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKNKTT: tổ 82, khu 8, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: tổ 11, khu 4, phường G, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C (đã chết); có chồng là Phạm Văn K (đã ly hôn) và có 02 con; Lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/10/2021, tạm giữ đến ngày 27/10/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Thị Việt H** – sinh ngày 21/02/1972, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKKHKT: tổ 28, khu 2B, phường C, thành phố Hạ Long; nơi ở hiện nay: tổ 4, khu 10, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Hải (đã chết) và bà: Hoàng Minh C; có chồng là Vũ Văn L và có 01 con; sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 22/10/2021, tạm giữ đến ngày 27/10/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Vũ Văn L – sinh ngày 12/3/1974, có mặt.

+ Anh Lê Văn T – sinh ngày 06/01/1984, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Hồng Q – sinh ngày 12/6/1973, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 21/10/2021, Vũ Thị L, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị L đến nhà Nguyễn Thị Việt H ở tổ 4, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, L Hn ăn uống “hậu” 20/10. Sau khi ăn xong, đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, L, L, C lên phòng tầng 2, phía sau nhà H để nghỉ thì thấy 02 chiếc thảm, 01 chiếc chăn đã rải sẵn dưới sàn và 01 bộ bài tú lơ khơ để trên mặt bàn tivi trong phòng nên L đặt vấn đề rủ L và C đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “Lg” thì L, C đồng ý. Hình thức đánh bạc như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài để đánh “Lg”. Khi bắt đầu chơi, mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), gọi là tiền “Gà”. Mỗi người chơi được chia 03 quân bài, sau đó tùy theo nhận định về bài đẹp hay xấu mà người chơi sẽ có các lựa chọn như sau: “Úp bài” nếu cảm thấy bài của mình có số điểm thấp, không thể thắng người khác, nếu “Úp bài” người chơi sẽ chỉ bị mất đi số tiền đặt “Gà” ban đầu và kết thúc ván bài sau đó; “Theo” là đặt tiền cược bằng số tiền của người ở cửa trên (người ở phía trước theo vòng kim đồng hồ) đặt; “Tố” là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người chơi trên đã đặt, số tiền “Tố” từ 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) mỗi lượt và mỗi ván bài có nhiều lượt “Tố”. Sau khi người chơi đặt xong tiền cược, nếu không còn ai theo nữa thì sẽ mở bài để so sánh với nhau, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng. Cách tính độ giá trị theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: “Sáp” là bộ ba lá bài giống nhau theo thứ tự từ bé đến lớn và quân đầu người; “Lg” là ba lá bài L tiếp nhau; “Ảnh” là cả ba quân bài đều là quân đầu người. Nếu không thuộc các trường hợp trên thì cộng điểm của 3 quân bài lại, lấy số của hàng đơn vị để so sánh với nhau. Trong đó quy ước quân Át là 1 điểm, 10, J, Q, K đều là 0 điểm; các quân còn lại có số điểm tương ứng. Khi có các bộ bài giống nhau thì tính theo chất từ lớn đến bé là Rô, Cơ, Tép, Bích.

H biết việc này và đồng ý cho L, L, C đánh bạc tại nhà mình. L bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, L bỏ ra 480.000 đồng, C bỏ ra 160.000 đồng để đánh bạc. L lấy bộ tú lơ khơ ra bốc thăm và được chia ván đầu tiên. Với cách chơi như trên, khi L, C, L vừa thống nhất và đang chia bài thì Nguyễn Đức V là người quen của H đến tham gia đánh

cùng, V cầm theo 7.000.000 đồng, đã bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn 6.000.000 đồng cất trong túi quần.

Trong lúc L, L, C, V đang chơi thì đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, Lương Thế H là người quen của H đến tham gia đánh bạc cùng L, L, C, V và bỏ ra 1.820.000 đồng để đánh bạc. Đến 12 giờ, H vào phòng thu tiền “hồ” của L, L, H, V mỗi người 100.000 đồng, riêng C đang thua nên chưa nộp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi 05 người trên đang tiếp tục đánh “Lg” thì có thêm người quen của H là Phạm Việt C (cầm theo 5.500.000 đồng, bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc, cất 4.000.000 đồng trên người), H đã thu của C 100.000 đồng tiền “hồ”, Nguyễn Thị T (bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc), Nguyễn Thị Thu H (bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc), lần lượt đến tham gia đánh bạc cùng. H chơi được khoảng 05 ván, bị thua số tiền 200.000 đồng, còn T chơi đến khoảng 16 giờ hết tiền, nên cả hai không chơi nữa và ngồi bên cạnh xem những người còn lại đánh bạc.

Đến 16 giờ 40 phút ngày 21/10/2021, khi L, L, C, V, C, H đang đánh bạc với nhau thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang; thu giữ tại chiếu bạc 6.160.000 đồng (trong đó có 600.000 đồng tiền gộp “gà”); 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc thảm vải màu nâu vàng kích thước (172x201)cm; 01 chiếc thảm màu nâu đỏ, kích thước (160x200)cm và 01 chiếc chăn vải màu đỏ cam, kích thước (163x202)cm; số tiền 6.500.000 đồng trên người Nguyễn Đức V (trong đó có 500.000 đồng V đã lấy ra đánh bạc sau đó lại cất vào túi quần); 4.000.000 đồng trên người Phạm Việt C.

Qua kiểm tra các đối tượng nêu trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lương Thế H điện thoại Samsung A12 màu đen; của Vũ Thị L điện thoại Vivo 1906 màu đỏ và điện thoại Nokia 3.1 Plus màu xanh; của Nguyễn Thị C điện thoại MobileStar B226 màu trắng; của Nguyễn Đức V điện thoại Nokia TA-1304 màu đen; của Phạm Việt C điện thoại Samsung Galaxy J7+ màu đen.

Nguyễn Thị Việt H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 05 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng/tờ, tổng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền H vừa thu tiền “hồ” của những người tham gia đánh bạc nêu trên.

Ngày 22/10/2021, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Việt H lần lượt bị bắt giữ về hành vi đánh bạc và giúp sức đánh bạc cho đám bạc nêu trên.

Như vậy, tổng số tiền các bị can sử dụng đánh bạc là 7.160.000 đồng (trong đó gồm: 6.160.000 đồng thu trên chiếu bạc, 500.000 đồng thu trên người V, 500.000 đồng tiền “hồ” do H nộp).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Những người làm chứng anh Vũ Văn L có mặt tại phiên tòa, anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về nội dung vụ án.

Người chứng kiến anh Nguyễn Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về việc anh được cơ quan Công an mời chứng kiến việc Công an bắt và thu giữ vật chứng trong vụ đánh bạc của các bị cáo tại nhà Nguyễn Thị Việt H ở tổ 4, khu 10, phường B, thành phố Hạ Long.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSHL ngày 17/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội: "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và V; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: L, L, C, H, C, H và H. Các bị cáo: L, L, C, V, H, C, H và H áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo: L, C, H, T, H, H và L áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Đức V từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: T, V cho UBND phường, nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Các bị cáo: Nguyễn Thị L, Lương Thế H, Phạm Việt C, Vũ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị Việt H, mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 7.160.000 đồng và tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng. Trả lại cho bị cáo V số tiền 6.000.000đồng, bị cáo C số tiền 4.000.000đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử kHn hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa các bị cáo: Nguyễn Thị L, Vũ Thị L, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đức V, Lương Thế H, Phạm Viết C, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Việt H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 21/10/2021 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 11 giờ 20 phút đến 16 giờ 40 phút, ngày 21/10/2021, tại nhà riêng của Nguyễn Thị Việt H ở tổ 4, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, Nguyễn Thị L, Vũ Thị L, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đức V, Lương Thế H, Phạm Viết C, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi dùng bài tú lơ khơ đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh “Lg” với tổng số tiền là 7.160.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng tiền hồ các bị cáo nộp cho Nguyễn Thị Việt H). Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện bắt quả tang, thu giữ tiền và các dụng cụ dùng vào việc đánh Lg.

Nguyễn Thị Việt H đã có hành vi giúp sức đánh bạc: chuẩn bị công cụ, phương tiện và dùng nhà thuộc quyền sở hữu của mình cho 08 đối tượng nêu trên đánh bạc trái phép để thu 500.000 đồng tiền “hồ”.

Hành vi nêu trên của các bị cáo: Nguyễn Thị L, Vũ Thị L, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đức V, Lương Thế H, Phạm Viết C, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Việt H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự và an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đáng lẽ các bị cáo chăm lo làm ăn lương thiện, ngược lại các bị cáo lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất C, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo T và bị cáo V có nhân thân xấu, các bị cáo còn lại có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo: Nguyễn Thị L, Vũ Thị L, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đức V, Lương Thế H, Phạm Viết C, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Việt H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo: Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Thu H có bố đẻ có H chương kháng chiến, Nguyễn Thị Việt H có bố đẻ có Huân chương kháng chiến, Nguyễn Thị T và Phạm Viết C có bố đẻ có Huân chương chiến công, Lương Thế H có bố mẹ đẻ có Huân H chương kháng chiến, Vũ Thị L có bố mẹ có H chương kháng chiến nên các bị cáo này được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò: vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo L là người khởi xướng việc đánh bạc nên giữ vai trò đầu, tiếp đến là các bị cáo: T, L, C, V, H, C, H cùng tham gia đánh bạc và bị cáo H tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức nên các bị cáo này có vai trò ngang nhau.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo: Nguyễn Thị L, Vũ Thị L, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đức V, Lương Thế H, Phạm Viết C, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Việt H không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền bỏ ra đánh bạc không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng C sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Đức V mặc dù có nhân thân xấu: bị cáo T đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo Nguyễn Đức V đã bị xử phạt vi phạm hành C (xử phạt hành C năm 2011), nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã trên 10 năm, các bị cáo này đều có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, mức độ phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo và không cần thiết phải bắt các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo, cho bị cáo T và bị cáo V được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (án treo), các bị cáo còn lại do tính chất hành vi phạm tội ở mức độ nhất định nên được áp dụng hình phạt C là hình phạt tiền, cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích.

Bị cáo T và bị cáo V có nhân thân xấu và có số tiền bỏ ra đánh bạc như nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau. Bị cáo H và bị cáo C là người chuẩn bị nhiều tiền nhất để tham gia đánh bạc, bị cáo L là người giữ vai trò đầu vụ nhưng số tiền dùng để đánh bạc ít hơn H và C nên cả ba bị cáo này phải chịu mức hình phạt ngang nhau. Tiếp theo là các bị cáo: L, H và C có số lượng tiền bỏ ra đánh bạc ở mức độ nhất định nên chịu mức hình phạt thấp hơn; bị cáo H thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức (thu tiền hò) nên được hưởng mức hình phạt ngang với các bị cáo: L, H và C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T và V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng; các bị cáo còn lại đã bị áp dụng hình phạt C là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền 7.160.000 đồng (trong đó gồm: 6.160.000 đồng thu trên chiếu bạc, 500.000 đồng thu trên người V và 500.000 đồng bị cáo H tự giao nộp) là tiền dùng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 10.000.000 đồng là tiền thu giữ trong người Nguyễn Đức V và Phạm Viết C (thu của V 6.000.000 đồng, thu của C 4.000.000 đồng), quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc thảm vải màu nâu vàng kích thước (172 x 201)cm; 01 chiếc thảm màu nâu đỏ, kích thước (160 x 200)cm và 01 chiếc chăn vải màu đỏ cam, kích thước (163 x 202)cm, là phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 06 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại Samsung A12 màu đen; 01 điện thoại Vivo 1906 màu đỏ; 01 điện thoại Nokia 3.1 Plus màu xanh; 01 điện thoại MobileStar B226 màu trắng; 01 điện thoại Nokia TA-1304 màu đen; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7+ màu đen), quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại các điện thoại trên cho các chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

+ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và bị cáo V.

+ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: L, L, C, H, C, H và H.

Các bị cáo: L, L, C, V, H, C, H và H áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo: L, C, H, T, H, H và L áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức V, Nguyễn Thị L, Lương Thế H, Phạm Viết C, Vũ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị Việt H phạm tội: "Đánh bạc".

- Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Bị cáo Nguyễn Đức V 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức V cho UBND phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Bị cáo Nguyễn Thị L 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

4. Bị cáo Lương Thế H 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

5. Bị cáo Phạm Viết C 25.000.000 (hai mươi năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

6. Bị cáo Vũ Thị L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

7. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

8. Bị cáo Nguyễn Thị C 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

9. Bị cáo Nguyễn Thị Việt H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu số tiền 7.160.000 đồng (bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức V số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và trả cho bị cáo Phạm Viết C số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc thảm vải màu nâu vàng kích thước (172 x 201)cm; 01 chiếc thảm màu nâu đỏ, kích thước (160 x 200)cm và 01 chiếc chăn vải màu đỏ cam, kích thước (163 x 202)cm.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 89/BB-THA ngày 11/01/2022 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Biện pháp ngăn chặn:

Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 23/12/2021 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117/QĐ-TA ngày 23/12/2021 đối với các bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức V, Nguyễn Thị L, Lương Thế H, Phạm Viết C, Vũ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị Việt H.

- **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức V, Nguyễn Thị L, Lương Thế H, Phạm Viết C, Vũ Thị L, Nguyễn Thị

Thu H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị Việt H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức V, Nguyễn Thị L, Lương Thế H, Phạm Viết C, Vũ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị Việt H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh + TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Hạ Long;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Định